

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày 15/01/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Bà Đàm Thị Thu T.

2/ Bà Đoàn Thị Anh T.

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Trần Thị Y – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Cán bộ tòa án.

Hôm nay ngày 15/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H, tỉnh H mở phiên Tòa để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2017/HSST, ngày 27 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST – HS ngày 02/01/2019 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn H.** Tên gọi khác: Mai Văn H sinh năm: 1973.

Sinh trú quán: đội 1, thôn A, xã L, Thành phố H, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Mai Hồng P. Sinh năm 1933 (ngày 16/12/1985 ông P được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì).

Họ và tên mẹ: Phùng Thị T. Sinh năm 1940.

Họ và tên anh: Mai Văn S. Sinh năm 1962.

Họ và tên anh: Mai Văn G. Sinh năm 1970.

Họ và tên chị: Mai Thị T. Sinh năm 1964.

Có vợ là: Hoàng Thị H Sinh năm 1994 (đã ly hôn)

Bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006 .

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

-Ngày 24/02/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 06 năm tù giam về tội Cướp tài sản.

- Ngày 28/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/12/2011).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 20 phút ngày 18/9/2018 tại khu vực cổng công viên hồ N, đường N, phường L, thành phố H, tỉnh H, tổ công tác của Công an thành phố H phối hợp với Công an phường L, thành phố H tiến hành bắt quả tang Mai Văn H sinh năm 1973 - Trú tại: Đội 1, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh H đang có hành vi tàng trữ trên tay phải 01 gói ma túy (Heroine). Công an thành phố H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa H về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy nhỏ bọc bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột kết tinh màu trắng được niêm phong vào một phong bì giấy.

Tại bản kết luận số 311 ngày 20/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu của Mai Văn H có khối lượng 0,187gam (không phẩy một tám bảy gam) là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định là: 0,174 gam Heroine.

Ngày 18/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn H ở A, xã L, TP H, tỉnh H. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra Mai Văn H khai: Khoảng 07 giờ 45 ngày 18/9/2018 Mai Văn H đi bộ trên đường N, phường L, thành phố H, tỉnh H thì gặp Nguyễn Văn L sinh năm 1977, trú tại: đường N, phường L, thành phố H là bạn nghiện ma túy. L hỏi H *“Có mấy chục không góp vào anh em kiếm hàng chơi, tao có hơn 100.000 đồng rồi”*. H hiểu ý L nói H góp tiền với L để đi mua ma túy cả hai cùng sử dụng, nên H trả lời L là *“Tao có ba trăm nghìn”*. L bảo *“Đưa tiền đây”* thì H đưa cho L số tiền 35.000 đồng. L nhận tiền và bảo H đi ra khu vực cổng công viên hồ N, đường N, phường L, thành phố H đợi còn L đi mua ma túy (Heroine). H đi ra cổng công viên hồ N đợi khoảng 15 phút sau thì L quay lại đưa cho H 01 gói giấy nhỏ và bảo H *“ Đợi tao đi mua xi lanh”*. Do là người nghiện ma túy nên H biết gói giấy nhỏ L đưa bên trong có Heroine. Sau đó L bỏ đi còn H cầm gói ma túy trên tay phải đứng đợi L. Một lúc sau thì tổ công tác Công an thành phố H đến kiểm tra, bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy trên tay phải.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L khai: L và H có quen biết nhau vì cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ sáng ngày 18/9/2018 L có gặp H trên đường N, phường L, thành phố H, tỉnh H. L và H có đứng nói chuyện với nhau khoảng 02 đến 03 phút, sau đó L đi lang thang ở thành phố H và không gặp lại H. L không rủ H góp tiền để đi mua ma túy về cùng sử dụng và không đưa ma túy cho H vào sáng ngày 18/9/2018.

Tiến hành đối chất giữa bị cáo Mai Văn H với anh Nguyễn Văn L. H giữ nguyên lời khai như trên. Anh L không thừa nhận việc ngày 18/9/2018 anh L rủ H góp tiền vào mua ma túy để cùng sử dụng và không thừa nhận đưa ma túy cho H. Bị can H khai khi L rủ H góp tiền mua ma túy và L đưa ma túy cho H thì không biết có ai chứng kiến không. H cũng không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh việc L rủ H góp tiền mua ma túy và L đưa ma túy cho H. Nên không có căn cứ xử lý đối với anh L.

Quá trình điều tra Mai Văn H đã thành khẩn khai nhận việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 01 /QĐ – VKS ngày 26 tháng 12 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Mai Văn H ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Mai Văn H đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Sau khi đánh giá phân tích đánh giá chứng cứ và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã đề nghị HĐXX :

- Tuyên bố bị cáo H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Hình phạt : Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 — BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106 - BLTTHS.

- Tịch thu cho tiêu hủy gồm: 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên trong có 0,174gam heroin.

- **Về án phí:** Bị cáo Mai Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Mai Văn H tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và biên bản niêm phong vật chứng (BL 25 - 27); phù hợp với bản kết luận giám định số 311/PC09 ngày 20/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H (BL 33); phù hợp lời khai của anh Nguyễn Văn D (BL 79 - 82) là người chứng kiến trực tiếp việc bắt và thu giữ vật chứng là gói ma túy của bị cáo H. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Hồi 08 giờ 20 ngày 18/9/2018 tại khu vực công Công viên hồ N, đường N, phường L, thành phố H, Mai Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,187gam (không phải một tám bảy gam) Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Mai Văn H về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nay bộ luật hình sự năm 2015, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã hội và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thoả mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy, bị cáo cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét đến một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Mai Hồng P được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 249 - BLHS năm 2015, để phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thuộc diện cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp:

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 — BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106 - BLTTHS năm 2015.

- **Tịch thu cho tiêu hủy gồm:** 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định bên trong có: 0,174gam heroin thu của bị cáo Mai Văn H.

*/- **Về án phí:** Buộc bị cáo Mai Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí.

*/- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Văn H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Áp điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 điều 47 - BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 điều 106; điều 136 — BLTTHS năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Mai Văn H** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, bên trong có 0,174gam heroin.

(Tình trạng số lượng như biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan công an thành phố H, giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Mai Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Mai Văn H có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN**

TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.

- CA thành phố H.

- Bị cáo.

- Phòng kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh.

- Lưu HS.

Đỗ Quang L

